

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Phạm Văn Biệt**

2. Ông **Trần Văn Thành**

3. Ông **Nguyễn Văn Hải.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với:

- **Bị cáo:** **Nguyễn Hoàng T** (tên gọi khác: **M**), sinh ngày 17 tháng 6 năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố n, BT, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Lê Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/5/2019: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Văn P**, Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đoàn luật sư KH; Địa chỉ: Đường T, thành phố N: Vắng mặt;

- **Bị hại:** **Đoàn Ngọc Th**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố n, BT, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố n, BT, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố n, BT, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Xuân T1: Vắng mặt;

2. Phan Ngọc N: Vắng mặt;

3. Nguyễn Văn H: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T và Đoàn Ngọc Th có xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau tại nhà của T vào cuối tháng 02/2019 nhưng đã được can ngăn.

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Xuân T1 cùng Đoàn Ngọc Th đến quán cà phê Light thuộc Tổ dân phố n, BT, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa để T1 gặp người quen. Khi Th đứng bên ngoài quán chờ T1 thì T điều khiển xe mô tô đi ngang qua và nhìn thấy Th nên chạy xe đến chỗ Th và hỏi “Mày còn nhớ chuyện hôm trước không”. Th không nói gì thì T xuống xe rút chìa khóa xe có gắn lưỡi dao dài khoảng 10cm rồi xông tới đâm một nhát vào vùng ngực trái của Th. Th bỏ chạy vào trong quán cà phê thì gục ngã xuống sân. Thấy vậy, T1 và T lấy xe máy chở Th đến trạm y tế ND sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa cấp cứu, điều trị. Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT ngày 10/4/2019, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Khánh Hòa kết luận Đoàn Ngọc Th bị: Vết thương vùng ngực trái sâu thấu ngực gây thủng động mạch chủ ngực lên tĩnh mạch Innominate. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52%.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSKH-P1 ngày 08/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Giết người” (đối với hành vi dùng lưỡi dao đâm vào vùng ngực trái của Đoàn Ngọc Th làm anh Thái bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%) theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào tháng 02/2019, Đoàn Ngọc Th đến nhà rủ bị cáo đi nhậu trong tình trạng đã say do uống bia trước đó nên bị cáo từ chối thì Th có thái độ không tôn trọng bị cáo nên hai bên có xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, ngày 10/3/2019, khi thấy Th đứng ngoài quán cà phê Light, bị cáo đến nói chuyện với Th về việc xảy ra hôm trước thì Th chửi tục nên bị cáo bực tức lấy lưỡi dao bị cáo thường dùng để cạy sò, ốc và được gắn trong chùm chìa khóa đâm Th một nhát. Sau khi bị đâm, Th chạy vào quán thì bị ngã dưới sân, bị cáo đã cùng anh T1 chở Th đi cấp cứu. Quá trình điều tra, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại, nay bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu của bị hại tại phiên tòa.

Bị hại Đoàn Ngọc Th trình bày: Việc mâu thuẫn với bị cáo và việc anh bị đâm vào ngày 10/3/2019 đúng như bị cáo trình bày. Nay anh đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 114.255.793đ (gồm tiền viện phí: 41.355.793đ, tiền xe đi bệnh viện: 2.500.000đ, tiền công người nuôi dưỡng, chăm sóc trong những ngày điều trị: 200.000đ/ngày

x 12 ngày = 2.400.000đ, tiền mất thu nhập trong 03 tháng: 200.000đ/ngày x 90 ngày = 18.000.000đ, tiền tổn thất về tinh thần 50.000.000đ). Gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 104.255.793đ.

Ông Nguyễn Xuân H (là cha của bị cáo) và bà Nguyễn Thị H (mẹ bị hại) đều trình bày: Quá trình bị hại điều trị, gia đình bị cáo đến thăm và có bồi thường cho bị hại được số tiền 10.000.000đ. Nay ông H không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng các điểm a, b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 năm tù, xem xét trách nhiệm dân sự với bị cáo theo thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản trình bày lời bào chữa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương bị cáo chưa có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại cũng có lỗi để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được nên có cơ sở xác định: Ngày 10/3/2019, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trước đó với bị hại, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã dùng lưỡi dao (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng ngực trái (vùng trong yếu trên cơ thể) của bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng, sức khỏe của bị hại nên phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng

ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, sau đó đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại, hậu quả chết người chưa xảy ra, nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ xử sự không đúng của bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của bị hại về việc đòi bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị thương tích do bị cáo gây ra là những chi phí thực tế, hợp lý, được bị cáo đồng ý nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 1 Điều 123, các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/5/2019).

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường cho bị hại Đoàn Ngọc Th số tiền 114.255.793đ (một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng), đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 104.255.793đ (một trăm lẻ bốn triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao kim loại (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2019 giữa Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.212.789 (năm triệu hai trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 61, Điều 62, Điều 73 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GD 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa